

132/2020/NĐ-CP號議定 vs
20/2017/NĐ-CP號議定
有關企業交易之相關規定

稅務新知 AC-2202
Điểm tin Thuế



標題 第132/2020號議定與第20/2017號議定對比關聯企業交易之稅務
Tiêu đề 管理

ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH 132/2020 SO VỚI NGHỊ ĐỊNH
20/2017 QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ
GIAO DỊCH LIÊN KẾT

編撰 經理 阮維成 會計師
Người soạn Giám đốc Kế toán Nguyễn Duy Thành

涉及範圍 關聯交易、越南稅務、跨國利潤報告
Phạm vi Giao dịch liên kết, Thuế Việt Nam, Báo cáo lợi nhuận liên quốc
liên quan gia

1 有關聯交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



a) 一家企業直接或間接持有另一家企業所有者股權之至少 25% ；

Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;

b) 兩家企業皆有所有者股權之至少 25% ，由協力廠商直接或間接持有 ；

Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

c) 一家企業是另一企業之最大股東，直接或間接持有另一家企業股份總數之至少 10% ；
Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;

d) 一家企業擔保或給另一家企業以任何形式借貸資金（包括來自協力廠商獲關聯方做財務擔保之貸款及性質類似之金融交易），貸款條件為，貸款資金至少等於借方所有者股權之 25% ，並占借方中期、長期貸款總額之 50% 以上 ；

Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

1 有關聯交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



e) 一家企業指定執行董事會成員或掌握另一企業之掌控權，條件是第一企業所指定之成員數量必須超於第二企業的執行董事會或持有掌控權成員之 50%；或第一企業指定之其中一成員有權決定第二企業之財務政策或經營活動；

Một doanh nghiệp chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

f) 由協力廠商指定，兩家企業共同之執行董事會成員大於 50% 或有共同一成員有權決定財務政策或經營活動；

Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;

g) 兩家企業由一些屬於以下其中一關係之個人運營或控管人資、財務、以及營業活動：妻子、丈夫、親父、養父、親母、養母、親子女、養子女、親兄弟、親姊妹、姊夫、妹婿、嫂嫂、弟媳、祖父、祖母、孫子女、外祖父、外祖母、外孫、姑媽、叔父、伯父、舅舅、姨媽、以及侄子、侄女；

Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, ông nội, bà nội, cháu nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu ngoại, cô, chú, bác, cậu, dì ruột và cháu ruột;

1 有關聯交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP



- h) 兩個經營據點有總部與常駐分部之關係，或皆為國外組織、個人之常駐據點；
Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- i) 一或多家企業由同一個人掌管，透過此個人入股資金或直接參與管控；
Một hoặc nhiều doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;
- j) 其他情況，其中，一家企業受另一企業控管，決定實際生產經營活動。
Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia.

1 有關聯交易之各方 CÁC BÊN CÓ QUAN HỆ LIÊN KẾT

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

企業在計稅期內有產生所有者股權之至少 25% 股權轉讓、受轉讓等交易；于計稅期內產生交易時間點與企業經營、控管之個人或屬於第 5 條 2 款 g 項所規定之關係之個人進行貸款或借款，金額為所有者股權之至少 10%；

Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 5 của Nghị định;

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

沒有規定

Không có quy định này.

2 提高及適用貸款利率控制值

NÂNG CAO VÀ ÁP DỤNG NGUỖNG KHÔNG CHẾ LÃI VAY

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 納稅人在確定課稅收入時可扣除當期發生的存款利息收入和貸款利息收入後之貸款利息費用總額不超過經營活動淨利潤總額加當期發生存款利息收入及貸款利息收入扣後之貸款利息費用加當期折舊費用之30%。

Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế.

$$\left[\begin{array}{l} \text{淨利潤} \\ \text{Lợi nhuận} \\ \text{thuần} \end{array} + \left(\begin{array}{l} \text{貸款利息} \\ \text{費用} \\ \text{Chi phí} \\ \text{lãi vay} \end{array} - \begin{array}{l} \text{存款、貸款} \\ \text{利息收入} \\ \text{Lãi tiền gửi,} \\ \text{cho vay} \end{array} \right) + \begin{array}{l} \text{折舊費用} \\ \text{Chi phí} \\ \text{khấu hao} \end{array} \right] \times 30\%$$

- 納稅人在確定課稅收入時之當期發生之貸款利息費用總額不超過經營活動淨利潤總額加貸款利息費用加當期折舊費用之20%。

Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế.

$$\left[\begin{array}{l} \text{淨利潤} \\ \text{Lợi nhuận} \\ \text{thuần} \end{array} + \begin{array}{l} \text{貸款利息費} \\ \text{用} \\ \text{Chi phí lãi} \\ \text{vay} \end{array} + \begin{array}{l} \text{折舊費用} \\ \text{Chi phí khấu} \\ \text{hao} \end{array} \right] \times 20\%$$

3

當母公司在越南提供跨國利潤報告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở VIỆT NAM

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 若納稅人為越南最高母公司在計稅期內有全球合併營業額從十八兆 (18,000,000,000,000 越盾) 以上，有責任制立跨國利潤報告並於最高母公司財務年度結束後最遲 12 個月提交報告給稅務機關。

Trường hợp người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và nộp Báo cáo cho Cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao;

- 在越南最高母公司在計稅期內有全球合併營業額從十八兆 (18,000,000,000,000 越盾) 以上，有責任制立跨國利潤報告但無規定必須提交。

Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nhưng không có quy định phải nộp;

4 當母公司在外國提供跨國利潤報告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở NƯỚC NGOÀI

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

第一情況：若越南稅務機關可透過自動交換信息(AEOI)機制收到跨國利潤報告，則不須提交予越南稅務機關。

Trường hợp 1: Không bắt buộc phải nộp cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp cơ quan thuế Việt Nam có thể nhận được báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động (“AEOI”).

第二情況：若屬於以下情況，則必須提交：

Trường hợp 2: Phải nộp nếu thuộc các trường hợp sau:

- 最高母公司為常駐物件之國家、地區與越南有國際稅務協議，但於提交報告時間點兩國並沒有有職權機關之協議；

Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp Báo cáo;

若母公司在國外，則沒有必須提交跨國利潤報告之規定。

Không có quy định phải nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nếu Công ty mẹ ở nước ngoài;

4

當母公司在外國提供跨國利潤報告 NỘP BÁO CÁO LỢI NHUẬN LIÊN QUỐC GIA KHI CÔNG TY MẸ Ở NƯỚC NGOÀI

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 最高母公司為常駐物件之國家、地區與越南有職權機關有協議，但已停止自動交換資訊機制或無法自動提供資訊予越南；

Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam;

- 若一個外國集團在越南擁有多於01家子公司，則最高母公司必須以書面通知越南稅務機關有關獲最高母公司指定子公司代表提交跨國利潤報告予越南稅務機關。

Trường hợp một tập đoàn nước ngoài có nhiều hơn 01 công ty con tại VN, Công ty mẹ tối cao phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế Việt Nam về công ty con được Công ty mẹ tối cao chỉ định thay mặt Công ty mẹ tối cao nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế VN.

5

再補充稅務機關之責任

BỔ SUNG THÊM TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THUẾ

編號132/2020/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP

編號20/2017/NĐ-CP之議定
NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

- 再補充：造就條件讓納稅人證明、解釋在確定關聯交易價格卷宗中使用獨立比較對象之數據、數字；
Bổ sung thêm: Tạo điều kiện cho người nộp thuế chứng minh, giải trình về số liệu, dữ liệu của đối tượng so sánh độc lập sử dụng trong Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết;

- 沒有提到以上內容；
Không đề cập tới nội dung trên;



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ marketing@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ marketing@everwin-group.com

Think for you Do for you
為您思考 用心服務

